

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12 /2020/HS - ST
Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/ Ông Nguyễn Trung Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự 10/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST – QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng P;** sinh ngày 06/02/1978 tại huyện L, tỉnh P1Thọ. Nơi cư trú: Khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; có vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1982 và có 03 con: Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

2. **Nguyễn Đức C;** sinh ngày 01/01/1978 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có vợ: Hán Thị P, sinh năm 1980 và có 03 con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

3. **Hán Quang S;** sinh ngày 05/10/1993 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:

Hán Đình T, sinh năm 1971 và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1971; có vợ: Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1994 và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

4. Hán Văn L; sinh ngày 20/02/1977 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 10, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hán Văn Đ (đã chết) và bà: Chu Thị H, sinh năm 1944; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và có 03 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

5. Đặng Văn P1; sinh ngày 10/4/1982. tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 4, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Q, sinh năm 1935 và bà: Trần Thị M, sinh năm 1948; có vợ: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980, đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

6. Nguyễn Trọng Đ; sinh ngày 01/02/1987 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 14, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1980; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Sau đó bỏ trốn đã bị bắt ngày 03/11/2020, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh P1Thọ.

7. Lê Đức M; sinh ngày 03/7/1996 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 6, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang C, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

8. Bùi M Q; sinh ngày 18/6/1991 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 11, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; có vợ: Tăng Thị Diệu L, sinh năm 1991 và có 02 con: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/7/2020, Hán Văn L, sinh năm: 1977, trú tại: Khu 10 xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Bùi Mạnh Q, sinh năm: 1991, trú tại: Khu 11 xã B, Hán Quang S, sinh năm: 1993, trú tại: Khu 11 xã B và Đặng Văn P1, sinh năm: 1982, trú tại: Khu 4 xã V, huyện L đến nhà ở của Nguyễn Trọng P, sinh năm: 1978, tại khu 14 xã B chơi. Lúc này L, Q, S, P1 và P cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài “Liêng” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. P lấy 01 chiếc chiếu nhựa, màu nâu vàng trải xuống nền phòng bếp của gia đình, rồi lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân. L, Q, S, P1 và P cùng ngồi xuống chiếu sử dụng bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, L, S, Q và P1, mỗi người tự nguyện đưa cho P 20.000đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê Đức M, sinh năm: 1996, trú tại: Khu 6 xã B đến nhà P, thấy nhóm L, Q, S, P1, P đang đánh bạc thì ngồi xuống chiếu cùng tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc M tự nguyện đưa cho P 50.000đ. P đánh bạc và thua hết tiền nên không đánh nữa và ngồi xem. Sau đó đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức C, sinh năm: 1978, trú tại: Khu 11 xã B và Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1987, trú tại: Khu 14 xã B đến và tham gia đánh bạc cùng L, Q, S, P1 và M. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T, sinh năm: 1995, trú tại: Khu 14 xã B đến nhà P, ngồi xem các đối tượng đánh bạc.

Đến 18 giờ cùng ngày khi L, Q, S, P1, M, C và Đ đang đánh bạc thì bị Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Công an xã B bắt quả tang. Trên chiếu bạc, thu giữ số tiền 14.650.000đ, cùng vật chứng sử dụng đánh bạc gồm: 52 quân bài tú lơ khơ đã và 01 chiếu nhựa. Công an huyện Lâm Thao lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trọng P, Hán Quang S, Nguyễn Đức C, Hán Văn L, Lê Đức M, Bùi Mạnh Q, Nguyễn Trọng Đ, Đặng Văn P1 về hành vi Đánh bạc có sự chứng kiến của ông Hán Văn X, sinh năm: 1958, trú tại: Khu 14 xã B.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng P. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Cơ quan điều tra, P, S, C, L, M, Q, Đ, P1 khai nhận, trong quá trình đánh bạc, các bị cáo quy định thống nhất về cách thức và mức tiền cược cụ thể như sau:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chơi ván đầu tiên (không cược tiền) xác định người thắng để được cầm cái và đặt cược đầu tiên ở ván tiếp theo. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, mỗi người chơi đặt 10.000đ vào giữa chiếu gọi là tiền “Gà” để cược, sau đó người cầm cái có quyền đặt cược (hay còn gọi là “Tổ”) đầu tiên, (người cầm cái có thể lựa chọn úp bài, người bên cạnh tiếp theo vòng sẽ là người tổ đầu tiên), những người chơi còn lại lần lượt theo vòng có quyền lựa chọn: Úp bài (người chơi sẽ mất đi số tiền gà và kết thúc ván bài); tổ theo (đặt tiền cược bằng với số tiền người tổ liền trước) và tổ thừa (đặt tiền cược nhiều hơn số tiền người tổ liền trước). Trong một ván những người chơi ai muốn tổ thừa đều được và được tổ thừa nhiều vòng nhưng mức thừa thấp nhất là 10.000đ, cao nhất không quá 200.000đ cho một lần tổ. Ván bài kết thúc khi những người tổ sau đều tổ theo, hoặc

đều úp bài. Sau khi tổ xong những người tham gia tổ sẽ mở bài, so điểm 03 quân bài của mình với những người còn lại. Người có bài điểm cao nhất là người thắng toàn bộ số tiền cược của ván bài. Cách tính điểm từ cao xuống thấp lần lượt như sau:

Bài sấp: Là 03 lá bài cùng một quân, độ mạnh giảm dần từ A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2;

Bài liêng: Là 03 lá bài liên tiếp nhau về thứ tự, cao nhất là bộ Q, K, A; thấp nhất là bộ A, 2, 3. Khi có nhiều người có cùng bộ liêng thì so sánh đến chất của lá bài cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”;

Ảnh: Là 03 lá bài đều là các lá J, Q hoặc K (trừ trường hợp sấp J, sấp Q, sấp K), nếu người chơi cùng bộ ảnh thì so chất của lá bài cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”;

Điểm: Là tổng điểm của 03 lá bài, lấy số hàng đơn vị. Cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các quân bài 10, J, Q, K được tính bằng 0 điểm; quân bài A được tính bằng 1 điểm. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì so sánh đến chất trong bài, bài có chất cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”. Nếu người chơi bằng điểm và có cùng chất bài cao nhất, thì lá bài cao hơn sẽ thắng theo thứ tự A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2;

Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Đức C đem theo và sử dụng số tiền 4.900.000đ để đánh bạc. C tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt C có 5.480.000đ, xác định C đang thắng 580.000đ;

Hán Quang S đem theo số tiền 3.715.000đ, trong quá trình đánh bạc có cho Nguyễn Trọng P 20.000đ, còn lại sử dụng 3.695.000đ để đánh bạc, S đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt S có 2.585.000đ, xác định S đang thua 1.110.000đ;

Hán Văn L đem theo số tiền 3.000.000đ, trong quá trình đánh bạc có cho P 20.000đ, còn lại sử dụng 2.980.000đ để đánh bạc, L đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt L có 2.620.000đ, xác định L đang thua 360.000đ;

Đặng Văn P1 đem theo số tiền 1.115.000đ, trong quá trình đánh bạc có cho P 20.000đ, còn lại sử dụng 1.095.000đ để đánh bạc, P1 đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt P1 có 900.000đ, xác định P1 đang thua 195.000đ;

Nguyễn Trọng Đ đem theo và sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc. Đ đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt Đ có 700.000đ, xác định Đ không thắng, không thua.

Lê Đức M đem theo số tiền 615.000đ, trong quá trình đánh bạc có cho P 50.000đ, còn lại sử dụng 565.000đ để đánh bạc, M đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt M có 1.330.000đ, xác định M đang thắng 765.000đ;

Bùi Mạnh Q đem theo số tiền 605.000đ, trong quá trình đánh bạc có cho P 20.000đ, còn lại sử dụng 585.000đ để đánh bạc, Q đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt Q có 965.000đ, xác định Q đang thắng 380.000đ;

Nguyễn Trọng P nhận được từ L, S, Q, P1, mỗi người 20.000đ và nhận được từ M 50.000đ, tổng cộng là 130.000đ, P đã sử dụng 130.000đ để đánh bạc. P đánh nhiều ván bài, đến khi thua hết số tiền 130.000đ thì không tham gia đánh bạc nữa.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra có đủ cơ sở xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 25/7/2020 là 14.650.000đ.

Khi tham gia đánh bạc, L, S, Q, P1 và M tự đưa tiền cho P với tổng số tiền là 130.000đ, tuy P không yêu cầu các đối tượng phải nộp tiền nhưng các đối tượng coi đây là tiền đưa cho P để được đánh bạc ở nhà của P. P khai không yêu cầu các đối tượng nộp tiền nhưng khi các đối tượng đưa tiền P đã nhận và dùng số tiền đó vào việc đánh bạc.

Trần Văn T là người có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Nguyễn Trọng Đ, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT - VKSLT ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng P, Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Nguyễn Trọng Đ, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với Đ), khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với P); khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với C, S, L, P1, M và Q); điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Trọng Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo được trừ đi 03 ngày tạm giữ. (Từ ngày 25/7/2020 đến ngày 28/7/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

- Nguyễn Trọng P từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (từ 25/7/2020 đến 28/7/2020) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo P. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án.

- Nguyễn Đức C và Hán Quang S mỗi bị cáo từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

- Hán Văn L, Đặng Văn P1, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

Áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Các bị cáo Nguyễn Trọng P, Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Nguyễn Trọng Đ, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q đều ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 25/7/2020, tại gian bếp gia đình Nguyễn Trọng P, P cùng Hán Văn L, Bùi Mạnh Q, Hán Quang S, Lê Đức M, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trọng Đ và Đặng Văn P1, đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài “Liêng” được thua bằng tiền Việt Nam đồng với tổng số tiền là 14.650.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định.

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vụ án tuy thuộc loại tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi để nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều

loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế hạnh phúc gia đình nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu sài không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ chưa có tiền án, tiền sự không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn ” Cầm đi khỏi nơi cư trú” . Sau đó bỏ trốn khỏi địa phương vào miền nam, bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo bất chấp, coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo hình phạt tù mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trọng Đ gia đình có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, huân chương chiến sĩ hạng 3 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng P không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trọng P gia đình có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Trọng P là chủ nhà đã đẻ bị cáo khác đánh bạc và nhận tiền do các bị cáo đưa. Tuy nhiên, hành vi gá bạc của P chưa đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc nên P phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội đánh bạc. Bản thân P là người tích cực thực hiện hành vi đánh bạc, tích cực chuẩn bị chiếu và bài tú lơ khơ để các bị cáo đánh bạc, nên P phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo khác.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hiện nay, bị cáo Nguyễn Trọng P lao động tự do, không có việc làm nên không khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo. Vì vậy theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, cần buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Lê Đức M và Bùi M Q đều chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về điều kiện kinh tế và mục đích phạm tội của các bị cáo C, S, L, P1, M và Q, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Trọng P không có tài sản gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Lê Đức M và Bùi M Q. Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.650.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc thu được tại chiếu bạc.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu màn, kích thước 1,6 x 2, 0m đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020).

Đối với Trần Văn T là người có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với Đ), khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với P); khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với C, S, L, P1, M và Q); điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Trọng P, Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Nguyễn Trọng Đ, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q Phạm tội: “Đánh bạc”

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Trọng Đ 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ (Từ 25/7/2020 đến 28/7/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Nguyễn Trọng P 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ 25/7/2020 đến 28/ 7/2020) quy đổi =

09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 17 (mười bảy) tháng 21(hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo P cho UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trọng P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Bị cáo Nguyễn Đức C và Hán Quang S mỗi bị cáo 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Đặng Văn P1 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Hán Văn L, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q mỗi bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số 14.650.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu màn, kích thước 1,6 x 2, 0m đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020).

[4] Về án Phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trọng P, Nguyễn Đức C, Hán Quang S, Hán Văn L, Đặng Văn P1, Nguyễn Trọng Đ, Lê Đức M và Bùi Mạnh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị TAND tỉnh PhúThọ xét xử theo trình tự Phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư Pháp tỉnh PhúThọ;
- VKSND tỉnh PhúThọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- C an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND thị trấn Lâm Thao
- Lưu: HS+ VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

